**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

—————–

**HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU ĐỒ GỖ**

*Số:…/….HĐXK*

* Căn cứ vào Luật dân sự 2015,
* Luật thương mại 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
* Căn cứ vào đơn hàng

Hôm nay, ngày…….tháng…….năm……

Tại địa điểm:…………………………………………………………………

Chúng tôi gồm:

**Bên A**

Tên Doanh nghiệp: ………………………………………………………….

Mã số thuế:……………………………………………………………………

Địa chỉ trụ sở chính:………………………………………………………….

Tel: ……………………………………Fax: …………………………………

Tài khoản số: …………………………………………………………………

Mở tại ngân hàng:…………………………………………………………….

Đại diện bởi ông/bà: …………………. Chức vụ:…………………………. .

(Sau đây gọi là bên Mua)

**Bên B**

Tên Doanh nghiệp: ………………………………………………………….

Mã số thuế:……………………………………………………………………

Địa chỉ trụ sở chính:…………………………………………………………

Tel: ……………………………………Fax: ………………………………………….

Tài khoản số:…………………………………………………………………

Mở tại ngân hàng:…………………………………………………………….

Đại diện bởi ông/bà: …………………. Chức vụ:……………………………..

(Sau đây gọi là bên Bán)

Hai bên mua và bên bán trên đây đã đồng ý mua và bán các mặt hàng đồ gỗ nội thất theo những điều kiện sau:

**Điều 1: Tên hàng hoá**

-Đồ nội thất gỗ

**Điều 2: Quy cách, phẩm chất hàng hoá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng** | **Số Lượng** | **Loại** | **Kích thước** **(mm)** | **Chất liệu (gỗ)** | **Đơn giá (usd/sp)** |
| **1** | Bàn ăn | 500 | Tiêu chuẩn | 550x550x750 | Xoan đào | 1200 |
| **2** | Ghế ăn | 2000 | Tiêu chuẩn | 415-450 | Xoan đào | 300 |
| **3** | Ghế | 600 | Đơn | 850-1110 | Tần bì | 200 |
| **3** | Tủ bếp | 400 | Tiêu chuẩn | 830-900 | Xoan đào | 600 |
| **4** | Quầy bar | 400 | Tiêu chuẩn | 350-450 | Trắc | 500 |
| **5** | Bàn trang điểm | 600 | Tiêu chuẩn | 450 x 1200 x 750 | Trắc | 400 |
| **6** | Tủ quần áo | 500 | Lớn | 550 – 600 | Trắc | 600 |
| **7** | Giường | 500 | Lớn | 900 x 2000 | Óc chó | 800 |
| **8** | Tap đầu giường | 500 | Qeen | 500 x 400 x 4600 | Óc chó | 300 |

**Điều 3: Kiểm tra trước khi giao hàng**

-Bên mua có quyền kiểm tra hàng hoá đúng số lượng, chất lượng trước khi giao hàng.

-Và theo các quy định cụ thể tại Điều 44 Luật thương mại 2005.

**Điều 4: Giao hàng**

– Thời gian giao hàng: …………………………………………………………

– Điều kiện cơ sở giao hàng: …………………………………………………..

– Cảng bốc hàng: ………………………………………………………………

– Cảng dỡ hàng: ……………………………………………………………….

**Điều 5: Thanh toán**

\_Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản 70% số tiền trên tổng giá trị mặt hàng vào tài khoản ngân hàng……………………………. ………

\_Phần tiền còn lại sẽ phải thanh toán ngay sau khi bên mua nhận được hàng hoá đầy đủ về chất lượng và số lượng tại cảng dỡ hàng.

\_ Thời hạn thanh toán bắt đầu có hiệu lực từ khi hai bên kí kết hợp đồng này.

**Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của bên mua**

**1**. Bên mua phải đảm bảo thanh toán cho bên bán đúng theo thời hạn mà hai bên đã giao kết ( trường hợp không thanh toán đúng theo thời hạn, bên bán có quyền huỷ hợp đồng và bên mua phải chịu bồi thường 50% tổng giá trị sản phẩm cho bên bán).

**2**. Bên mua có quyền kiểm tra, xác nhận về chất lượng, số lượng hàng hoá mà bên bán giao (trường hợp bên bán cung cấp không đủ chất lượng, số lượng theo hợp đồng, bên mua có quyền huỷ hợp đồng và nhận bồi thường 50% tổng giá trị tài sản cùng với các khoản chi phí khấu trừ khác.)

**3**. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận sản phẩm, bên mua có quyền trả lại các mặt hàng có lỗi sai sót về kĩ thuật và được đổi mới hoàn toàn từ bên bán.

**Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của bên bán**

**1**. Bên bán có nghĩa vụ giao đầy đủ số lượng, chất lượng sản phẩm cho bên mua theo đúng thời hạn mà hai bên đã cam kết.

**2**. Bên bán có nghĩa vụ đổi mới sản phẩm cho bên mua nếu xảy ra sai sót về kĩ thuật trong thời hạn 15 ngày kể từ thời điểm bên mua nhận được hàng.

**3**. Bên bán có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ những chứng từ liên quan về xuất khẩu theo yêu cầu của bên mua như: Tờ khai nhập khẩu, hoá đơn đầu ra, đầu vào, bản kê lâm sản, hoá đơn thương mại,…

**4**. Bên bán có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên mua không thanh toán đủ số tiền mà hai bên đã thoả thuận.

**Điều 8: Phát sinh khác ngoài hợp đồng**

**1**. Bên bán có quyền thay đổi thời gian giao hàng trong trường hợp bất khả kháng như thời tiết, thiên tai,… mà không phải chịu bất kì trách nhiệm pháp lý nào.

**2.**Trừ trường hợp có thoả thuận khác, nếu bên bán đã giao hàng cho bên mua tại một địa điểm nhất định mà hàng hoá theo đúng chất lượng mà bên mua đã cam kết, thì mọi rủi ro về mất mát,hư hỏng hàng hoá trong quá trình vận chuyển sau đó, bên mua phải hoàn toàn chịu hao tổn.

**3**. Trường hợp bên bán giao thừa hàng, bên mua có quyền chấp nhận số hàng hoặc trả lại cho bên bán theo quy định của Điều 44 Luật thương mại 2005.

**Điều 9: Bảo hiểm hàng hóa**

Bên mua chịu 80% giá trị bảo hiểm sản phẩm và bên bán chịu 20% giá trị còn lại.

**Điều 10: Giải quyết tranh chấp**

Bất kì sự tranh chấp nào xảy ra, đều được ưu tiên giải quyết theo tình hữu nghị của cả hai bên. Nếu có tranh chấp nào không thể giải quyết được , sẽ được đem ra toà xử lý theo luật hoà giải của toà án thương mại quốc tế. Quyết định phân xử sẽ là quyết định cuối cùng và là sự ràng buộc giữa các bên.

**Điều 11: Các khoản khác**

Bất kì sự thay đổi nào trong hợp đồng đều phải viết thành văn bản và được sự đồng ý từ các bên. Những sự thay đổi đã được sửa đổi sẽ được xem như là một phần của hợp đồng và có giá trị pháp lý kể từ thời điểm sửa đổi.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản:  02 bản tiếng Anh và 02 tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 bản tiếng Anh và 01 bản tiếng Việt.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bên Mua***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Bên bán***(Ký và ghi rõ họ tên)* |